

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày: 28 -11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Chí Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tổng Nê**

2/ Bà **Phạm Thị Em**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Giang Nam, sinh năm 1972; tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số 210/18/6, đường C, khu phố 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Công Đ (chết) và bà Đoàn Thị H; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng H và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022, đến ngày 23/6/2022 chuyển qua tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 228/13/2, đường Nguyễn Thị L, ấp P, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Phan Chí T, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người chứng kiến:

Nguyễn Thanh S, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi mua ma túy đá của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 970.000đồng. Trương Giang N, ngụ ấp số 210/18/6, đường C, khu phố 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh đem số ma túy trên cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 59D3-115.93 để dành sử dụng dần.

Đến khoảng 20 giờ ngày 16/6/2022, Trương Giang N điều khiển xe mô tô 59D3-115.93 đi từ nhà ở Thành Phố Hồ Chí Minh đến nhà của anh Nguyễn Tấn P ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi và ngủ qua đêm tại nhà của anh P. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của anh P thì phát hiện trong cốp xe biển số 59D3-115.93 của Trương Giang N có một túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ chứa chất màu trắng nghi là ma túy; một túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp chứa chất màu trắng nghi là ma túy; một hộp nhựa hình trụ có chữ Plusssz, bên trong có 19 viên thuốc dạng nén màu cam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

- Một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy được thu giữ trong phong bì ký hiệu M2.

- Một hộp nhựa hình trụ có chữ Plusssz, bên trong có 19 viên thuốc dạng nén màu cam được thu giữ trong phong bì ký hiệu M3.

- Số tiền 15.000.000đồng được thu giữ trong phong bì có ký hiệu T.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 356971098644570, số IMEI 2: 356971099544571 có gắn sim số thuê bao 0355684194 hiệu Iphone 5S màu đen – bạc được thu giữ trong phong bì ký hiệu ĐT.

- Một hộp giấy có chữ HANVERY.

- Hai mảnh giấy màu trắng; một gói giấy bạc hàn kín ba phía, phía còn lại để hở; một túi nylon màu trắng có chữ “Thịnh Phát” hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp.

- Một thẻ visa ngân hàng Techcombank; Một thẻ visa ngân hàng Vietcombank tên Trương Giang N; một thẻ Napas ngân hàng BIDV tên Nguyễn Thị Hồng H; một hợp đồng cầm cố và thế chấp tài sản ghi ngày 24/02/2022; một căn cước công dân tên Trương Giang N; một bóp da màu nâu có dập nổi ký tự “H”; một xe mô tô biển số 59D3-115.93 nhãn hiệu HONDA loại xe Vision màu xanh đen.

Tại các Kết luận giám định số 267/2022/KL-KTHS ngày 20/6/2022 và 267A/2022/KL-KTHS ngày 23/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

+ Chất màu trắng chứa trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 19,7153gam;

+ Chất màu trắng chứa trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 50,0997gam;

+ Viên nén màu cam chứa trong hộp nhựa Plusssz được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định không phải là chất ma túy.

Tổng khối lượng chất ma túy mà Trương Giang N cất giữ là 69,8150 gam Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng lần lượt là 18,3781 gam; 46,2695 gam và 48,2185 gam.

Cáo trạng số 83/CT-VKSCT ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Trương Giang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Giang N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trương Giang N từ 11 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Trương Giang N số tiền từ 5.000.000đồng – 10.000.000đồng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 112,8661 gam (gồm 64,6476 gam Methamphetamine và 48,2185 gam chất khác) được niêm phong ngày 27/6/2022 trong một phong bì ký hiệu 267/2022, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 hộp giấy có chữ HANVELY; 02 mảnh giấy màu trắng; 01 gói giấy bạc hàn kín ba phía, phía còn lại để hở; 01 túi nylon màu trắng có chữ “Thịnh Phát” hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép.

- Trả cho Nguyễn Thị Hồng H một xe mô tô biển số 59D3-115.93, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: VISION, màu sơn: xanh-đen.

- Trả cho bị cáo Trương Giang N:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, IMEI 1: 356971098644570, IMEI 2: 356971099544571, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0355684194 và một sim điện thoại chưa xác định được số thuê bao.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone 5S, màu đen – bạc, số máy: NE296LL/A, IMEI: 013789002356874, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0933104169.

+ 01 Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số 007769 ngày 24/02/2022;

+ 01 bóp da màu nâu có dập nổi ký tự “H”.

+ 01 thẻ Căn cước công dân số 001072022698 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2020 mang tên Trương Giang N.

+ 01 thẻ NAPAS Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704 1801 0409 0444, mang tên Nguyễn Thị Hồng H.

+ 01 thẻ VISA Ngân hàng Techcombank, số thẻ 4221 4986 9594 8860, mang tên Trương Giang N.

+ 01 thẻ VISA Ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4524 0418 1580 5935, mang tên Trương Giang N.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17/6/2022, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang Trương Giang N đã có hành vi cất giữ 69,8150 gam ma túy, loại Methamphetamine trong trong cốp xe mô tô biển số 59D3-115.93 với mục đích để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Trương Giang N đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 112,8661 gam (gồm 64,6476 gam Methamphetamine và 48,2185 gam chất khác) được niêm phong ngày 27/6/2022 trong một phong bì ký hiệu 267/2022, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là chất ma túy cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp giấy có chữ HANVELY; 02 mảnh giấy màu trắng; 01 gói giấy bạc hàn kín ba phía, phía còn lại để hở; 01 túi nylon màu trắng có chữ “Thịnh Phát” hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp là công cụ để bị cáo cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, IMEI 1: 356971098644570, IMEI 2: 356971099544571, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0355684194 và một sim điện thoại chưa xác định được số thuê bao; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 5S, màu đen – bạc, số máy: NE296LL/A, IMEI: 013789002356874, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0933104169; 01 Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số 007769 ngày 24/02/2022; 01 bóp da màu nâu có dập nổi ký tự “H”; 01 thẻ Căn cước công dân số 001072022698 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2020 mang tên Trương Giang N; 01 thẻ NAPAS Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704 1801 0409 0444, mang tên Nguyễn Thị Hồng H; 01 thẻ VISA Ngân hàng Techcombank, số thẻ 4221 4986 9594 8860, mang tên Trương Giang N; 01 thẻ VISA Ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4524 0418 1580 5935, mang tên Trương Giang N; số tiền 15.000.000đồng là tài sản của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với một xe mô tô biển số 59D3-115.93, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: VISION, màu sơn: xanh-đen của chị Nguyễn Thị Hồng H mua và đứng tên giấy chứng nhận xe, bị cáo và chị H đều thừa nhận xe là tài sản riêng của chị H cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, chị H không biết bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại xe cho Nguyễn Thị Hồng H.

[7] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Giang N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

[1] *Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

- Xử phạt bị cáo Trương Giang N **12** (Mười hai) năm tù.

- Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

[2] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 112,8661 gam (gồm 64,6476 gam Methamphetamine và 48,2185 gam chất khác) được niêm phong ngày 27/6/2022 trong một phong bì ký hiệu 267/2022, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 hộp giấy có chữ HANVELLY; 02 mảnh giấy màu trắng; 01 gói giấy bạc hàn kín ba phía, phía còn lại để hở; 01 túi nylon màu trắng có chữ “Thịnh Phát” hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép.

- Trả cho Nguyễn Thị Hồng H một xe mô tô biển số 59D3-115.93, nhãn hiệu: HONDA, loại xe: VISION, màu sơn: xanh-đen.

- Trả cho bị cáo Trương Giang N:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, IMEI 1: 356971098644570, IMEI 2: 356971099544571, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0355684194 và một sim điện thoại chưa xác định được số thuê bao.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone 5S, màu đen – bạc, số máy: NE296LL/A, IMEI: 013789002356874, có gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0933104169.

+ 01 Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số 007769 ngày 24/02/2022;

+ 01 bóp da màu nâu có dập nổi ký tự “H”.

+ 01 thẻ Căn cước công dân số 001072022698 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2020 mang tên Trương Giang N.

+ 01 thẻ NAPAS Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704 1801 0409 0444, mang tên Nguyễn Thị Hồng H.

+ 01 thẻ VISA Ngân hàng Techcombank, số thẻ 4221 4986 9594 8860, mang tên Trương Giang N.

+ 01 thẻ VISA Ngân hàng Vietcombank, số thẻ 4524 0418 1580 5935, mang tên Trương Giang N.

+ Số tiền 15.000.000đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Giang N phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre;
- UBND phường 3, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường